Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 10-03-2023 15:42:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 542 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy đinh, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Uỷ ban châu Âu lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ Tướng Chính phủ Ban hành "Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4";

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 12/08/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của Ban chỉ đạo IUU tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 23/04/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành quy trình xử lý thông tin tàu mất kết nối, tàu vi phạm vung biển nước ngoài đối với tàu có chiều dài từ 15m đến dưới 24m trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 746/TTr-SNN ngày 01/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh

tra của Uỷ ban châu Âu lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa " (sau đây gọi tắt là khai thác IUU) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU là trách nhiệm nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển bền vững, ổn định sinh kế bền vững của người dân, đảm bảo quốc phòng an ninh trên các vùng biển và thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.

2. Ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Triển khai đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật thủy sản; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" trong năm 2023.

2. Thống nhất nhận thức, hành động và vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống khai thác IUU. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong công tác phòng, chống khai thác IUU, coi đây là nhiệm vụ chính trị, ưu tiên, cấp bách, tập trung nguồn lực thực hiện, quyết tâm gỡ cảnh báo "Thẻ vàng".

3. Quản lý khai thác và phát triển bền vững ngành thủy sản vì lợi ích của người dân, của quốc gia; nâng cao vị thế, hình ảnh, trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế trong bảo vệ môi trường biển, hệ sinh thái biển bền vững; góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2023

1. Về thông tin truyền thông

- Thực hiện chiến dịch thông tin truyền thông trên toàn tỉnh đảm bảo minh bạch, trung thực về nỗ lực chống khai thác IUU của tỉnh.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU.

2. Về khung pháp lý, cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS

3. Về quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá

- Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của địa phương, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định.

- Cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

- Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU gửi các cơ quan chức năng và phân công cụ thể đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại đồn/trạm biên phòng tuyến biển; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; theo dõi, giám sát 24/7 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các địa phương để kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá của tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác.

- Khẩn trương thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo thẩm quyền của tỉnh.

4. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

- Thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu (EU) và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

- Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác *(bến cá, cảng cá...)* tổ chức giám sát và truy xuất nguồn gốc 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương.

- Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng chỉ định; thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp Nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

- Thực hiện kết nối phần mềm hệ thống kiểm soát thủy sản khai thác nhập khẩu với Cổng thông tin một cửa quốc gia; kiểm soát 100% sản phẩm thủy sản khai thác được nhập khẩu từ nước ngoài tuân thủ đầy đủ theo quy định của Hiệp định về các biện pháp quốc gia có cảng; có giải pháp kiểm soát chặt chẽ sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu Container.

- Bố trí đủ nhân lực tại cảng cá, cảng biển và Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá đảm bảo kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thủy sản từ khai thác trong nước, nhập khẩu.

5. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Chấm dứt tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và xử phạt 100% các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Điều tra, củng cố hồ sơ, truy tố xét xử các vụ việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài để ngăn chặn, xử lý phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe.

- Mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát ó sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và xử phạt nghiêm 100% hành vi khai thác IUU theo quy định.

- Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

- Cập nhật 100% kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan về thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LÂU DÀI

1. Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển ngành thủy sản bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đầu tư thỏa đáng để bảo đảm công tác bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái biển, tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng giảm khai thác thủy sản tăng nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi biển.

3. Thực hiện chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân ven biển.

4. Bố trí, phân bổ đủ nguồn vốn đầu tư công đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển.

5. Xây dựng cơ chế, chính sách khoanh nợ, giãn nợ vay cho chủ tàu cá khai thác thủy sản hợp pháp chưa đủ khả năng trả nợ.

6. Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề; hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phê duyệt tại Kế hoạch này và các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo IUU tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngân sách tỉnh, trình UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí đủ nguồn vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp hạ tầng thủy sản, đáp ứng yêu cầu chống khai thác IUU.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối; chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển; thành viên Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định tỉnh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Tổng cục Thủy sản;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP, TL, TLe 44

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thiệu

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHI TIẾT CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND ngày 10../3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I.	**VỀ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN TẬP HUẤN PHÁP LUẬT**				
1	Triển khai chiến dịch thông tin truyền thông về chống khai thác IUU	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, Cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí	Hàng ngày	Các bản tin tuyên truyền trên phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử…
2	Đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU				
a	Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, Cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí	Thường xuyên	Các lớp tuyên truyền, tập huấn; tờ rơi; áp phích pano

b	Tập huấn, quán triệt, phổ biến cho Lãnh đạo, cán bộ xã (phường) ven biển quy định về chống khai thác IUU. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh	Trước 30/4/2023	Mỗi huyện, TX, TP ven biển 01 lớp tập huấn
II.	**VỀ KHUNG PHÁP LÝ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**				
	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh để duy trì hoạt động thiết bị VMS	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Trước ngày 31/03/2023	Cơ chế, chính sách được ban hành và tổ chức thực hiện
III.	**VỀ QUẢN LÝ ĐỘI TÀU VÀ THEO DÕI, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ**				
1.	**Về quản lý đội tàu**				
1.1	Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định.				
a	Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Trước 31/3/2023	Thống kê được số lượng tàu cá của địa phương.

b	100% tàu cá từ 15m trở lên lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	UBND Tp. Nha Trang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Trước 31/3/2023	100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát theo quy định
1.2	Cập nhật dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	100% dữ liệu tàu cá được cập nhật, theo dõi, quản lý
2.	**Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá**				
2.1	**Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại đồn/trạm biên phòng tuyến biển; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; Tổng hợp và đối khớp số liệu theo dõi, giám sát tàu cá xuất, nhập bến, ra vào cảng, số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương**				
a	Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến tại đồn/trạm biên phòng tuyến biển; Tổng hợp số liệu tàu cá xuất, nhập bến; Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		Hàng ngày	100% tàu cá đủ điều kiện (đăng kiểm, đánh dấu, giấy phép, thiết bị VMS hoạt động, lao động…) mới cho phép hoạt động khai thác
b	Kiểm tra, kiểm soát tàu cá từ 15m trở lên ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi	Các Văn phòng Đại diện Thanh tra kiểm soát nghề cá			

	cập cảng;				
c	Tổng hợp số liệu tàu cá từ 15m trở lên ra, vào tại cảng cá; Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
d	Tổng hợp và đối khớp số liệu theo dõi, giám sát tàu cá xuất, nhập bến, ra vào cảng, số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		
2.2	**Theo dõi, giám sát 24/7 đối với 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá**				
a	Theo dõi, giám sát 24/7 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Hàng ngày	Yêu cầu tàu vượt ranh giới trên biển quay về vùng biển Việt Nam, thiết bị VMS hư hỏng duy trì liên lạc và quay về bờ sửa chữa theo quy định
b	Thông báo các trường hợp mất kết nối VMS trên 10 ngày, vượt ranh giới trên biển với chủ tàu/thuyền trưởng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		100% các trường hợp vi phạm phải được điều tra, xử lý

c	Xác định rõ nguyên nhân các trường hợp mất kết nối VMS trên 10 ngày và yêu cầu khắc phục	Đơn vị cung cấp thiết bị	Chi cục thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		Hồ sơ đảm bảo kết quả xử lý cuối cùng
d	Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng theo dõi, xử lý các trường hợp cố tình ngắt kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển theo quy định; đặc biệt là khối tàu từ 24 mét trở lên	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		
e	Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả xử lý tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		
2.3	**Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU để theo dõi, quản lý (chưa lắp đặt thiết bị VMS, không có/hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản và tàu cá đã xóa đăng ký, tàu đã chuyển nhượng/bán sang tỉnh khác, tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu nhập khẩu chưa chứng minh được nguồn gốc…)**				
a.	Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU để theo dõi, quản lý (chưa lắp đặt thiết bị VMS, không có/hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản và tàu cá đã xóa đăng ký, tàu đã chuyển nhượng/bán sang tỉnh khác, tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu nhập khẩu chưa chứng minh được nguồn gốc…)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	Đảm bảo 100% tàu cá không hoạt động khai thác thủy sản.

b.	Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương	Sở Thông tin &TT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		Gửi danh sách về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hàng tháng công khai trên Website thủy sản và Bộ Quốc phòng tăng cường theo dõi, kiểm soát
c.	Giao cụ thể cho cấp cơ sở (xã/phường/thị trấn), lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, giám sát (xác định rõ nguyên nhân, vị trí, địa điểm đang neo, đậu, đơn vị giám sát).	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
2.4	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các địa phương để kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá của tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Trước ngày 28/02/2023	Quy chế phối hợp được ban hành và tổ chức thực hiện, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, giám sát.
2.5	Rà soát, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ cả bản giấy và trên phần mềm điện tử kết quả kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác, hồ sơ xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Hàng ngày	Đảm bảo hồ sơ lưu trữ được liên kết theo chuỗi, dễ dàng truy xuất

2.6	Khẩn trương thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo thẩm quyền của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý 1/2023	Kiểm ngư của tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động
IV.	**VỀ XÁC NHẬN, CHỨNG NHẬN VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC**				
1.	**Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước**				
1.1	Thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT, số 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Hàng ngày	Cấp giấy xác nhận, chứng nhận đảm bảo theo quy định
1.2	Rà soát hồ sơ cấp xác nhận, chứng nhận của cơ quan thủy sản với hồ sơ tại các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Hàng ngày	Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác
1.3	Kiểm soát 100% thông tin liên quan (tàu cá, nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác) của tàu cá tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	100% tàu cá, sản phẩm thủy sản khai thác không vi phạm IUU

1.4	Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác *(bến cá, cảng cá...)* tổ chức giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	100% sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng được giám sát, truy xuất nguồn gốc
1.5	Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng chỉ định để bốc dỡ thủy sản; Thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	Từ chối cho bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác và xử lý nếu vi phạm khai thác IUU
V.	**VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM**				
1	Chấm dứt tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh	Trước 31/3/2023	Không còn tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp
2	Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và xử phạt 100% các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng				

a	Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và xử phạt 100% các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	100% trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp phát đều bị xử phạt
b	Đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	Đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng
3	Điều tra, củng cố hồ sơ, truy tố xét xử các vụ việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài để ngăn chặn, xử lý phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	Điều tra, xử lý 100% các vụ việc vi phạm đảm bảo thời hạn theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự, xét xử, truy tố hình sự, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng
4	Thu thập thông tin, hồ sơ chứng cứ lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Sở Ngoại vụ	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên	Bản án, phán quyết, chứng cứ, danh sách tàu cá, ngư dân bị bắt giữ, xử lý được thu thập, cập nhật kịp thời
5	Mở đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và xử phạt nghiêm 100% hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	100% trường hợp vi phạm đều bị xử lý (không áp dụng hình

	vi khai thác IUU theo quy định				thức cảnh cáo, ký cam kết không vi phạm).
6	Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình quy định. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	100% trường hợp vi phạm đều bị xử lý (không áp dụng hình thức cảnh cáo, ký cam kết không vi phạm).
7	Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan về thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU				
a	Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan về thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công An tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Thường xuyên	Các vụ việc vi phạm phải được xử lý theo quy định
b	Thanh tra, kiểm tra, xử lý các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình. Gửi báo cáo về Cơ quan thường trực BCĐ IUU tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông, Công an tỉnh		

8	Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả xử lý để theo dõi, quản lý và cập nhật vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Hàng ngày	Số liệu tàu cá vi phạm, kết quả xử lý cập nhật gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp theo quy định
9	Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban ngành trong tỉnh và các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển trong điều tra, xử lý hành vi khai thác IUU	Các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển		Thường xuyên	Xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU
VI.	**VỀ THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**				
1	Lãnh đạo tỉnh tổ chức các đoàn công tác liên ngành định kỳ, đột xuất thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU của các tổ chức, cá nhân tại địa phương	Lãnh đạo BCĐ IUU tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông	Trước ngày 31/3/2023	Kịp thời rà soát khắc phục các tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách được giao
2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tất cả các hồ sơ của các lô hàng sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU tại các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Hải quan Khánh Hòa, Trung tâm QLCL NLTS vùng 3	Thường xuyên	Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường khác có yêu cầu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác không vi phạm IUU

3	Thanh tra, kiểm tra các Đồn/Trạm biên phòng tuyến biển trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tỉnh		Trước ngày 31/3/2023	Đảm bảo thực hiện đúng quy định kiểm soát tàu cá xuất nhập bến, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách được giao
4	Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị) cho các cơ quan, đơn vị tại Trung ương và địa phương (Cảng cá, Chi cục thủy sản, Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá)	Sở Tài chính	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ.	Thường xuyên	Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU